

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 574/2020/HC-PT

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp Co tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp Co tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp Co tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLPT-HC ngày 11/02/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 37/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh TN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2020/QĐPT-HC ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Số, tỉnh TN. –Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Vy Thị L, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Số 200/9, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 06-11-2019) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Kim Ron T – Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thành Văn - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. – Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN:

+ Ông Văn Tiến D – Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TN. – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D1 - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh TN. – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Xuân Trúc - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh TN. – vắng mặt.

+ Ông Trần Quang K - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh TN. – Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT. – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ủy ban Nhân dân huyện HT. – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Ngô Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện và đại diện hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Ông C nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (sau đây gọi tắt Quyết định 3030) tỉnh TN về việc giải quyết khiếu nại của ông với nội dung không chấp nhận đơn của ông khiếu nại đối với Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của UBND huyện HT (sau đây gọi tắt là Quyết định 638) và Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện HT (sau đây gọi tắt là Quyết định 622) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt. Ông cho rằng quyết định giải quyết khiếu nại 622 và 3030 ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, trái với quy định của pháp luật với lý do:

Phần đất diện tích 1.298 m² đất tại ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện HT, tỉnh TN do Hội thánh Co Đài cấp cho cha ông là cụ Ngô Tô vào năm 1946; năm 1975 cụ Tô để lại cho ông toàn bộ diện tích trên. Ông có kê khai đăng ký diện tích 1.204 m². Năm 1993 ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) diện tích 1.204 m². Sau khi Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực, năm 2007 Ủy ban Nhân dân huyện HT có chủ trương cấp mới, đổi sổ lại toàn bộ GCNQSDĐ cho các hộ dân. Ngày 21-5-2007 ông được Ủy ban Nhân dân huyện HT cấp GCNQSDĐ số H02276 diện tích 903,1 m² thuộc thửa 96 tờ bản đồ số 10, diện tích còn lại 395,1 m² không được cấp GCNQSDĐ nhưng ông sử dụng ổn định liên tục từ năm 1975 cho đến nay, không xảy ra tranh chấp. Năm 2013 ông làm đơn xin cấp đổi GCNQSDĐ để bổ sung thêm phần nhà ở, đồng thời tường trình về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất để đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với toàn bộ diện tích ông đang quản lý sử dụng 1.298,2 m². Ngày 24-01-2014 ông C được Ủy ban Nhân dân huyện HT cấp GCNQSDĐ số CH01896 với diện tích 924,4 m² thuộc thửa 96 tờ bản đồ số 10, diện tích còn lại 373,8 m² không được cấp GCNQSDĐ với lý do diện tích đất còn lại nằm trong lộ giới giao thông Đường Lý Thường Kiệt.

Ngày 27-12-2016 Ủy ban Nhân dân huyện HT ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt, theo quyết định chỉ tiến hành hỗ trợ tài sản trên đất cho người dân mà không ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường về đất theo quy định. Trên tuyến đường Lý Thường Kiệt có 02 tổ chức, việc thu hồi đất phải do UBND tỉnh thu hồi. Như vậy, Quyết định 638 ban hành không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật đất đai.

Không đồng ý với phương án chỉ hỗ trợ mà không thu hồi, bồi thường về đất, ông C làm đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền và nhận được các văn bản trả lời: Công văn 1022/UBND ngày 22-11-2017 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, Công văn số 30/TTr ngày 01-3-2018 của Thanh tra huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại số 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN. Tất cả các Quyết định trên đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông C. Ngày 22-8-2019 Ủy ban Nhân dân huyện HT cử Tổ xử lý vi phạm hành chính lập Biên bản vi phạm hành chính với ông C. Các quyết định trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông C do đó ông C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban

Nhân dân tỉnh TN; Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện HT và một phần Quyết định 638 ngày 27-12-2016 của UBND huyện HT;

Người bị kiện trình bày:

- Theo Văn bản số 2197/UBND-TD ngày 03 tháng 10 năm 2019 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thể hiện:

Chủ tịch UBND tỉnh TN giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 đối với ông Ngô Văn C.

Diện tích 373,8m² ông C yêu cầu bồi thường là đất giao thông nên không thuộc trường hợp phải thu hồi đất. Việc ông C sử dụng phần đất này là do lấn chiếm nên không được cấp GCNQSDĐ. Việc sử dụng ổn định lâu dài không phải là điều kiện để được bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai. Vì là đất giao thông nên không thu hồi đất, nên dù có tổ chức bị ảnh hưởng khi thực hiện mở rộng Đường Lý Thường Kiệt thì thẩm quyền ban hành quyết định 638 vẫn là UBND huyện HT

- Tại Văn bản số 1020/UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân huyện HT; văn bản số 1019/UBND ngày 16-10-2019 của Chủ tịch UBND huyện HT thể hiện:

Thực hiện chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ Đường cách mạng tháng Tám đến Đường Châu Văn Liêm) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-UBND, ngày 20-10-2015. Ngày 09-3-2016 Ủy ban Nhân dân huyện HT ban hành Quyết định 752/QĐ-UBND thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thi công công trình nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Phương án số 02/PA-TTPTQĐ, ngày 21-12-2016. Sau khi Hội đồng thẩm định giá tỉnh thẩm định phương án, ngày 27-12-2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt đúng quy định của pháp luật về đất đai và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh TN ban hành theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND, ngày 02-04-2015.

Không đồng ý ông Ngô Văn C có đơn khiếu nại Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016. Sau khi kiểm tra xác minh và đối chiếu với quy định của pháp luật; Căn cứ quy định tại Điều 23 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 02-4-

2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh TN ban hành quy định một một chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh TN quy định, theo đó nhà, công trình khác của ông C không được phép xây dựng, không đủ điều kiện bồi thường nên chỉ hỗ trợ. Do đó Ủy ban Nhân dân huyện HT ban hành Quyết định 683/QĐ-UBND ngày 30-12-2016, Quyết định 530/QĐ-UBND ngày 10-10-2017 hỗ trợ, hỗ trợ bổ sung nhà, công trình cho bà Phan Thị Hoa để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Cách mạng tháng Tám đến Đường Châu Văn Liêm 103.746.532 là đúng quy định của pháp luật.

Về đất: Căn cứ khoản 4, Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau: 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này...”. Theo quy định trên diện tích 373,8 m² ông C sử dụng trong phạm vi lộ giới Đường Lý Thường Kiệt không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không bồi thường về đất.

Do đó Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT; Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT ban hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh TN đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn C về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Một phần Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;
- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;
- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2019 người khởi kiện ông Ngô Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn C.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện phát biểu:

Nguồn gốc đất 1.298m² của ông Ngô Văn C là được cha mẹ cho, đất này thì cha mẹ ông C được Đạo Co Đài cấp từ trước năm 1975. Ông C đã sử dụng ổn định từ trước năm 1975 cho đến năm 2016 Ủy ban Nhân dân huyện HT lấy một phần hơn 300 m² để làm đường. Quy hoạch mở rộng đường Lý Thường Kiệt mới có từ năm 1993 là sau thời điểm ông C sử dụng đất. Ủy ban Nhân dân huyện HT cho rằng diện tích đất 373,8 m² đất của ông C nằm trong hành lang lộ giới nên không ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng quy định pháp luật đất đai vì diện tích đất này ông C sử dụng ổn định từ trước năm 1975, quá trình sử dụng không bị bất kì cơ quan Nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính vì lấn chiếm đất đai. Năm 2007 ông C kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C được cán bộ hướng dẫn là chỉ kê khai phần diện tích 903,1 m² phần còn lại hơn 300 m² trong hành lang lộ giới thì sẽ được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Đến năm 2013 khi kê khai cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C lại được hướng dẫn như trên nên khi ông C nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không khiếu nại vì nghĩ sẽ được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để mở rộng đường. Việc Ủy ban Nhân dân huyện HT cho rằng kế thừa quy hoạch cũ từ thời chế độ cũ đã quy hoạch hành lang lộ giới 30m để cho rằng phần đất hơn 300 m² của ông C không cần phải ban hành Quyết định thu hồi đất và không bồi thường đất cho ông C là sai luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất hơn 300 m² kê trên của ông C đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đủ điều kiện để được bồi thường đất.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 622/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện HT, Quyết Định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3030/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN và buộc Ủy ban Nhân dân huyện HT phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Các Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 622/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện HT, Quyết Định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3030/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN là đúng pháp luật vì: Diện tích đất 373,8 m² của ông C là nằm trong hành lang lộ giới, khi ông C kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C đã biết hành lang lộ giới là 30m vì việc quy hoạch hành lang lộ giới này là có từ thời chế độ cũ, khi Đạo Co Đài được chế độ cũ giao đất thì đã có quy hoạch về đường C Bảo Đại. Do đó ông C chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 903,1 m² phần đất còn lại 373,8 m² trong hành lang lộ giới nên không được cấp. Đến năm 2013 ông C xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được điều chỉnh tăng lên hơn 21 m² với tổng diện tích là 924 m² phần diện tích còn lại hơn 300 m² vẫn không được cấp do nằm trong hành lang lộ giới. Do đó Ủy ban Nhân dân huyện HT không ban hành Quyết định thu hồi đất và không bồi thường về đất là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp Co tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Năm 1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh TN đã ban hành Quyết định số 155 về hành lang lộ giới của tuyến đường Lý Thường Kiệt (C Bảo Đại). Phần diện tích đất của ông C là hơn 1200 m² có nguồn gốc của cha mẹ để lại từ trước năm 1975, ông C sử dụng đến năm 2007 thì có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông chỉ yêu cầu cấp 903,1 m² phần còn lại hơn 300 m² ông không kê khai xin cấp vì nằm trong hành lang lộ giới. Đến năm 2013 ông C có đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông kê khai tăng lên là 924,4 m², phần đất còn lại 373,8 m² ông không kê khai vì là đất hành lang lộ giới. Do đó việc Ủy ban huyện HT, tỉnh TN không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đơn kháng cáo của ông Ngô Văn C đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo của ông C được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Văn C đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 622/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện HT, Quyết Định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3030/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN:

[1.1] Để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Châu Văn Liêm) nên ngày 21/12/2016 Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chi nhánh tại huyện HT lập phương án số 02/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 27/12/2016 UBND huyện HT ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường CMT8 đến đường Châu Văn Liêm). Nội dung của phương án hỗ trợ thể hiện: về đất không bồi thường; nhà, công trình khác không bồi thường, xem xét hỗ trợ. Danh sách hỗ trợ kèm theo quyết định 638/QĐ-UBND nêu trên thì hộ ông Ngô Văn C được hỗ trợ nhà và công trình trên đất, các loại cây trồng là 17.969.181 đồng. Ngày 08/02/2018 ông C có đơn khiếu nại đối với Quyết định 638/QĐ-UBND. Ngày 17/4/2018 Chủ tịch UBND huyện HT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 622/QĐ-UBND không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông C. Ngày 09/5/2018 ông C tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định 622/QĐ-UBND. Ngày 13/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh TN ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3030/QĐ-UBND không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông C.

[1.2] Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND huyện HT ban hành Quyết định 638/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào các Điều 18, 21, 27, 28, 31, 36, 38, 40 Luật Khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện HT ban hành Quyết định 622/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh TN ban hành Quyết định 3030/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[1.3] Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Ngày 09/5/2018 ông C có đơn khiếu nại đề nghị hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 622/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện HT thì đến ngày 13/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh TN mới ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Ngô Văn C là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại theo Điều 37 của Luật Khiếu nại.

[2] Về nguồn gốc diện tích đất thực tế hiện nay ông Ngô Văn C đang sử dụng 1.298,2 m² tại ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện HT là của cha ông C là cụ Ngô Tô được Hội Thánh cấp (Tòa Thánh TN), thể hiện tại đơn xin cất nhà ngày 17/9/1946 (Có xác nhận của Hội thánh). Năm 1975 thì cụ Ngô Tô để lại cho con là ông C tiếp tục sử dụng, quá trình sử dụng đất thì ông C có đăng ký và đóng thuế đất, thể hiện tại lệnh thu thuế ngày 25/02/1993 với diện tích phải chịu thuế là 1.204 m². Đến ngày 21/5/2007 UBND huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C tại thửa số 96, tờ bản đồ số 10, diện tích 903,1 m². Ngày 28/12/2013 ông C có đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 24/01/2014 ông C được Ủy ban Nhân dân huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01896 với diện tích 924,4 m² tại thửa số 96, tờ bản đồ số 10, Phần diện tích đất còn lại 373,8 m² ông C không được cấp.

[3] Như vậy, mặc dù thực tế ông C sử dụng đất diện tích đất 1.298,2 m² nhưng căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/3/2007 của ông C thì ông chỉ kê khai xin cấp diện tích đất 903,1 m² phần diện tích còn lại ông không xin cấp vì là đất hành lang lộ giới, đến năm 2013 ông C có đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cũng chỉ xin cấp 924,4 m², phần đất còn lại là 373,8 m² ông không xin cấp vì nằm trong hành lang lộ giới. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C không thắc mắc hay khiếu nại gì.

[4] Ngoài ra, căn cứ vào bản đồ nội ô Tòa Thánh lập ngày 09/11/1968 (BL 97) của Tòa Thánh TN thì đã thể hiện đường C Bảo Đại (nay là đường Lý Thường Kiệt) có quy hoạch hành lang lộ giới là 30m. Do đó, kể thừa con đường sẵn có từ trước 1975 thì đến năm 1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh TN đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-UB về việc quy hoạch lộ giới các tuyến đường chính trong huyện HT theo đó đường C Bảo Đại (đường Lý Thường Kiệt nay) được quy định lộ giới là 30 m. Vì vậy, năm 2007 và năm 2013 khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C thì Ủy ban Nhân dân huyện HT đã chừa lại 30m hành lang lộ giới và thể hiện rõ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Căn cứ theo quy định của pháp luật đất đai năm 2013 thì phần diện tích đất 373,8 m² của ông C là nằm trong hành lang lộ giới nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất. Vì vậy UBND huyện HT không tiến hành ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất 373,8 m² và không tiến hành bồi thường đất trên đất mà chỉ hỗ trợ đối với tài sản trên đất là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ngô Văn C là người Co tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/NĐ-CP; Nghị Định 47/NĐ-CP; thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không Chấp nhận yêu kháng cáo của ông Ngô Văn C và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn C về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Một phần Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 622/QĐ-UBND ngày 17-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3030/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN;

Về án phí:

Ông Ngô Văn C được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân Tối Cao;
- VKSND Cấp Co tại TP.HCM;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi

Nguyễn Văn Hùng

Hoàng Minh Thịnh